

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
VĂN PHÒNG

Số: **294** /TB-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Quảng Trị, ngày **31** tháng **7** năm 2026*

THÔNG BÁO

**Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hồng Vinh
tại Hội nghị chuyên đề về phát triển kinh tế nông nghiệp xanh,
nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị
trên địa bàn tỉnh**

Ngày 28/7/2026, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị chuyên đề về phát triển kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Chủ trì hội nghị: Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Lê Hồng Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng chí Lê Văn Bảo, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (đồng chủ trì). Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Giáo sư, Tiến sỹ Thomas Sim, Chủ tịch Liên đoàn Quốc tế các Hiệp hội Giao nhận Vận tải; Đại diện lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; Hội Nông nghiệp tuần hoàn Việt Nam; Học viện Chính sách và Phát triển; Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên Việt Nam (WWF Việt Nam); Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Liên minh HTX tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và tham gia liên kết chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh.

Sau khi nghe đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả phát triển kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn thời gian qua, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới; ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, ý kiến thảo luận của các thành viên dự họp, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh kết luận:

UBND tỉnh trân trọng cảm ơn đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã dành thời gian tham dự Hội nghị và phát biểu đánh giá toàn diện tình hình, tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp xanh, đồng thời chỉ ra những tồn tại hạn chế; chỉ đạo định hướng những quan điểm, mục tiêu và giải pháp lớn đối với phát triển nông nghiệp xanh của tỉnh trong giai đoạn tới. UBND tỉnh nghiêm túc tiếp thu đầy đủ các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và sẽ cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ triển khai trong thời gian tới.

UBND tỉnh đánh giá cao các ý kiến tham luận của các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp, hợp tác xã, các sở, ngành và địa phương. Đây là cơ sở quan trọng để UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện trong thời gian tới. ✓

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh, phát triển kinh tế nông nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực và được thực hiện trên cả bốn lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản. Hệ thống cơ chế, chính sách, đề án và kế hoạch hành động từng bước được hoàn thiện; công tác tuyên truyền, đào tạo, chuyển giao khoa học kỹ thuật được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức và từng bước chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Sản xuất nông nghiệp giảm phát thải, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số tiếp tục được mở rộng; nhiều vùng nguyên liệu, chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ được hình thành, tạo nền tảng phát triển bền vững. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện cơ chế chi trả giảm phát thải, phát triển thị trường carbon đạt nhiều kết quả nổi bật; các chương trình hợp tác với doanh nghiệp từng bước phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của nông sản và khẳng định hướng đi đúng trong xây dựng nền nông nghiệp xanh của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển nông nghiệp xanh của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Tỷ trọng nông nghiệp xanh trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp còn thấp; quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, mới dừng lại ở các mô hình, chưa nhân rộng thành vùng sản xuất; liên kết chuỗi giá trị chưa bền vững, chưa có sản phẩm nằm trong chuỗi nông nghiệp xanh của trong nước và thế giới, vùng nguyên liệu tập trung và chế biến sâu còn hạn chế; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số chưa đồng đều; hạ tầng, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh.

2. Phát triển kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị không chỉ là yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường trong nước, quốc tế mà còn là lựa chọn chiến lược nhằm nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của nông sản, tăng thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó xác định nông nghiệp xanh là một trong bốn trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh. Vì vậy, để hiện thực hóa mục tiêu đưa nông nghiệp xanh trở thành động lực phát triển kinh tế của tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương quán triệt đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Tỉnh ủy và chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị, trước hết phải chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp với phương châm giá trị của nông nghiệp không nằm ở sản lượng mà nằm ở khả năng đưa sản phẩm đến đúng thị trường, đúng thời điểm, đúng tiêu chuẩn với chi phí hợp lý; lấy thị trường, hiệu quả kinh tế và giá trị gia tăng làm thước đo trong tổ chức sản xuất; phát triển nông nghiệp xanh phải đồng thời tạo ra giá trị kinh tế, giá trị xã hội và giá trị môi trường. Cụ thể:

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Khẩn trương đánh giá đầy đủ tiềm năng, lợi thế, định vị vị thế và lợi thế

cạnh tranh của nông nghiệp Quảng Trị trong khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước; trên cơ sở đó xác định ngành hàng chủ lực, sản phẩm đặc trưng và định hướng phát triển dài hạn.

Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kết nối từ vùng nguyên liệu đến các cơ sở chế biến, hệ thống thủy lợi, điện phục vụ sản xuất.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia trong hỗ trợ chuyên gia khoa học công nghệ; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng, trong đó lưu ý phát triển nguồn nhân lực về logistics và thương mại quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu nông sản, bao gồm cả cán bộ hoạch định, các chuyên gia, người lao động trực tiếp ở các cơ sở.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ quy hoạch vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất, truy xuất nguồn gốc, chế biến, logistics đến tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung nguồn lực để xây dựng một số chuỗi ngành hàng có lợi thế cạnh tranh, quy mô đủ lớn, có thị trường ổn định và khả năng lan tỏa, hình thành thương hiệu và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế cho các sản phẩm chủ lực (gạo hữu cơ, hồ tiêu, cà phê Khe Sanh, dược liệu, gỗ và sản phẩm từ rừng trồng...), thay vì chỉ bán nguyên liệu.

Tăng cường liên kết “4 nhà” theo hướng mở rộng, trong đó doanh nghiệp logistics, nhà nhập khẩu và các tổ chức chứng nhận quốc tế trở thành mắt xích quan trọng của chuỗi giá trị. Việc phát triển chuỗi giá trị cần gắn với nhu cầu thị trường, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò dẫn dắt, hợp tác xã là cầu nối tổ chức sản xuất, người dân là chủ thể, Nhà nước tập trung hoàn thiện thể chế, quy hoạch, hạ tầng, tiêu chuẩn chất lượng, môi trường đầu tư và cơ chế hỗ trợ phù hợp. Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp để làm cho chuỗi giá trị hoàn thiện hơn.

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tiếp thu đầy đủ chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các ý kiến tại Hội nghị; phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh lồng ghép nội dung phát triển kinh tế nông nghiệp xanh trong Đề án về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số đến 2030, định hướng 2035, trình UBND tỉnh trong quý III năm 2026.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển nông nghiệp xanh; chủ trì hỗ trợ xác lập, quản lý, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

2.3. Sở Công Thương chủ trì phát triển thị trường tiêu thụ nông sản; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, phát triển logistics và kết nối chuỗi cung ứng, từng bước hoàn thiện hạ tầng logistics nông nghiệp như trung tâm

logistics, kho lạnh, trung tâm đóng gói và kiểm định chất lượng, tận dụng lợi thế Hành lang kinh tế Đông – Tây và các cửa khẩu quốc tế; hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh; làm việc với các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại để kết nối, tiêu thụ nông sản Quảng Trị thông qua các kênh phân phối, bán hàng này. Phối hợp với các hiệp hội, doanh nghiệp, trong đó có Hiệp hội Logistics Việt Nam nghiên cứu khả năng thí điểm chuỗi logistics xanh đối với một số ngành hàng; lượng hóa chi phí logistics hiện tại, dự địa giảm chi phí, nhu cầu kho lạnh và phương án tối ưu luồng hàng.

2.4. Sở Ngoại vụ có chương trình làm việc với Bộ Ngoại giao, các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Tham tán thương mại ở các nước để tìm hiểu, nghiên cứu các thị trường làm cơ sở định hướng sản xuất trong tỉnh.

2.5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và giải pháp huy động nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế xanh; cân đối, lồng ghép và huy động hiệu quả các nguồn lực để triển khai kế hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp xanh, ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng vùng nguyên liệu, chuyển đổi số, công nghiệp chế biến và logistics. Đồng thời, tham mưu các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án; thu hút có chọn lọc các dự án nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu và các dự án có khả năng hình thành chuỗi giá trị, tạo sức lan tỏa đối với phát triển vùng nguyên liệu, trên cơ sở đánh giá chặt chẽ năng lực nhà đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội, tác động môi trường và khả năng liên kết với người dân, hợp tác xã.

2.6. UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ quy hoạch và lợi thế của địa phương, rà soát vùng nguyên liệu, lựa chọn các ngành hàng chủ lực để tập trung phát triển; đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, xây dựng vùng sản xuất tập trung gắn với doanh nghiệp và hợp tác xã; hướng dẫn người dân áp dụng quy trình sản xuất xanh, bảo đảm chất lượng, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ môi trường; nghiên cứu thí điểm những mô hình sản xuất có hiệu quả làm cơ sở nhân rộng trên địa bàn.

2.7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh có kế hoạch nâng cao năng lực hợp tác xã nông nghiệp tham gia chuỗi xanh; tập trung đào tạo quản trị, tài chính, hợp đồng, tiêu chuẩn chất lượng, marketing và dữ liệu số. Lựa chọn một số hợp tác xã có đủ điều kiện để xây dựng mô hình quản trị mẫu, có cán bộ phụ trách kỹ thuật và thị trường, có nhật ký sản xuất số, có hợp đồng liên kết minh bạch và có khả năng cung cấp dịch vụ đầu vào - đầu ra cho thành viên.

2.8. Chi cục Hải quan khu vực IX, Thuế Quảng Trị chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục xuất nhập khẩu nông sản.

2.9. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu có các gói chính sách ưu đãi hơn nữa đối với các dự án nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn.

2.10. Đề nghị cộng đồng doanh nghiệp phát huy vai trò dẫn dắt chuỗi, chủ động công khai tiêu chuẩn đầu vào, kế hoạch thu mua, cơ chế giá và trách nhiệm của các bên; đầu tư chế biến, bảo quản, logistics, công nghệ giảm phát thải và sử dụng phụ phẩm. Các doanh nghiệp đã ký kết, cam kết hợp tác với tỉnh cần xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, xác định rõ mốc tiến độ và đầu mối chịu trách nhiệm.

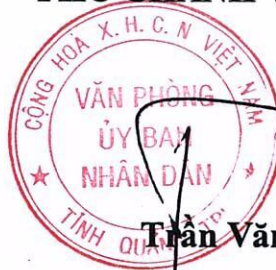
2.11. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tuyên truyền vận động hội viên tích cực tham gia phát triển kinh tế nông nghiệp xanh.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo để các sở, ngành, đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bí thư Tỉnh ủy; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành phần dự họp;
- Sở Ngoại vụ;
- Thuế Quảng Trị;
- Chi cục Hải quan khu vực IX;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Quảng Trị;
- Ngân hàng NNPTNT chi nhánh: Quảng Trị, Quảng Bình, Bắc Quảng Bình;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.(LCT)

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Văn Hoài